

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 23-11-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 141/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 227/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị R, sinh năm: 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971;(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Đinh Thị R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo án sơ thẩm.***

- Nguyên đơn chị Đinh Thị R trình bày:

Do quen biết chị và anh Nguyễn Văn T tiến tới hôn nhân vào năm 1993, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T ghen tuông vô cớ và thường xuyên nhậu nhẹt về xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị và không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 18/8/1993 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 30/6/2004 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Đinh Thị R về quan hệ hôn nhân, con chung. Nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị R vì anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 18/8/1993 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 30/6/2004 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 141/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị R về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 18/07/2022, nguyên đơn chị Đinh Thị R có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: chị R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được ly hôn với anh T. Còn anh T vắng mặt không lý do. Hai bên đương sự không thỏa thuận được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Đinh Thị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ tranh chấp : “ Xin ly hôn” theo qui định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo qui định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo của chị R, hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, Tiền Giang. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu say về xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị, không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần nhắc nhở anh T nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh T thường đến nhà mẹ ruột chị R chửi mắng, hăm dọa nếu gặp đâu đánh đó, giết chết không tha làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm, tinh thần và công việc của chị R. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị R đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị R cho chị R được ly hôn với anh T, sửa án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị R được chấp nhận nên chị R không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị R.

Sửa bản án Hôn nhân sơ thẩm số 141/2022/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị R.

Cho chị Đinh Thị R được xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị R phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016307 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xem như thi hành xong án phí sơ thẩm.

Chị R không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho chị R 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016476 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ